

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 21 – 12 – 2020  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Xuân Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Sơn Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Ngọc P

Địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Thạch Thanh H

Địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Ngọc P trình bày:* Bà và ông Thạch Thanh H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào ngày 09/02/2006. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng bà thường hay uống rượu, không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bà đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không được. Do đó, từ năm 2017, ông bà đã sống ly

thân cho đến nay. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Thanh H.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là Thạch Phạm Thanh T, (giới tính: Nam), sinh ngày 15/01/2006 và Thạch Phạm Khánh N, (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/5/2012. Bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Thạch Thanh H trình bày: thống nhất ly hôn với bà Phạm Ngọc P; về con chung: yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con; về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Đồng thời, ông Thạch Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Phạm Ngọc P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Thạch Thanh H và yêu cầu được nuôi con chung nên Tòa án xác định đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn ông Thạch Thanh H cư trú tại khu vực 2A, xã V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt:* Bị đơn ông Thạch Thanh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạch Thanh H.

[4] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Ngọc P và ông Thạch Thanh H đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào năm 2006. Do đó, hôn nhân giữa bà P và ông H là hợp pháp. Bà P yêu cầu ly hôn với ông H là do ông H thường hay uống rượu, không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng

thường xuyên mâu thuẫn, bà P có tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không được. Vì vậy, bà P cương quyết xin ly hôn. Đồng thời, trong đơn xin xét xử vắng mặt, ông H cũng đồng ý ly hôn với bà P. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà P và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P, cho bà P ly hôn với ông H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về con chung*: Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là Thạch Phạm Thanh T, (giới tính: Nam), sinh ngày 15/01/2006 và Thạch Phạm Khánh N, (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/5/2012. Trong thời gian ông H và bà P ly thân, con chung sống chung với bà P. Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/11/2020 (BL 17-18), Thạch Phạm Thanh T và Thạch Phạm Khánh N đều có nguyện vọng được sống chung với bà P, được bà P chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giao hai con chung cho bà P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho các cháu và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] *Về cấp dưỡng*: Do bà P chưa có yêu cầu trong vụ án này nên Tòa án chưa xem xét giải quyết.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà P và ông H trình bày không có và cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Ngọc P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Ngọc P được ly hôn với ông Thạch Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Thạch Phạm Thanh T, (giới tính: Nam), sinh ngày 15/01/2006 và Thạch Phạm Khánh N, (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/5/2012

cho bà Phạm Ngọc P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Thạch Thanh H chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Phạm Ngọc P chưa yêu cầu. Ông Thạch Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do chưa có yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Phạm Ngọc P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai số 0006047 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí, bà P không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND xã V, thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Xuân Tình**

